

Muhammah Yunus Là Ai?

Tất cả những ai theo dõi tin tức về nghèo đói và những chương trình xóa giảm thảm trạng này trên thế giới đều đã biết đến Giáo Sư Muhammad Yunus. Ông là người đã trong suốt 32 năm vừa qua - từ năm 1974 - tìm cách giúp đỡ người nghèo tại xứ sở của ông - xứ Bangladesh - và các nước khác. Giáo sư Yunus là người đã phát khởi và áp dụng những cơ chế Tài Chánh Vi Mô (Microfinance) vào việc chống nạn nghèo. Vì công cuộc xã hội hóa những hoạt động thương nghiệp của ông, Giáo Sư Yunus vừa được trao Giải Thưởng Nobel Hòa Bình 2006 vào ngày 10 tháng 12 mới đây.

Năm 1974, khi ông đang giảng dạy những lý thuyết kinh tế tại Đại Học Chittagong, ông bỗng ý thức rằng tất cả những lý thuyết đó đều vô nghĩa khi mà xung quanh ông là cảnh chết đói và nghèo khổ của bao nhiêu người dân Bangladesh. Trong một cuộc đi tham quan để học hỏi (field trip) tại một ngôi làng gần trường đại học nơi ông làm việc, ông và các sinh viên trong đoàn đã được một người đàn bà làm nghề đan giỏ mây tên Sufiya Begum cho biết bà cũng như những người đan giỏ khác đã phải vay một khoản tiền rất nhỏ - dưới một đô la - để mua vật liệu và người chủ nợ đã ra điều kiện là ông phải được độc quyền mua tất cả sản phẩm bà làm ra theo giá chính mình định đoạt. Như thế Sufiya Begum chỉ còn lời được vài xu. Nghe xong câu chuyện này, tự nhiên giáo sư Yunus muốn làm một cái gì để giúp những con người khốn nạn đó thoát khỏi sự nghèo khổ. Ông ý thức rằng họ đã phải chịu sự bóc lột chỉ vì cần một số tiền rất nhỏ để thoát ra khỏi cảnh nghèo.

Về đến nhà, ông quyết định lấy tên của tất cả 42 người đan giỏ mây trong làng nạn nhân của sự cho vay cắt cổ này và khi thấy tổng số tiền vay nợ của họ chỉ lên đến \$27 ông bèn bỏ tiền túi ra để cứu họ thoát khỏi nanh vuốt của những tên bóc lột. Sự vui mừng cộng thêm với lòng hăng hái và óc sáng tạo của họ đã làm cho ông càng muốn giúp đỡ thêm những người nghèo khổ khác. Vì nếu chỉ chút xíu tiền cũng đủ đem lại hạnh phúc cho nhiều người thì đó chẳng là việc đáng tiếp tục làm hay sao?

Ông nghĩ đến việc đi tới ngân hàng tại trường Đại Học của ông để thuyết phục ngân hàng dễ dàng cho những người nghèo vay nhưng đã bị từ chối vì những người đi vay đó không có bảo chứng. Để giúp những người nghèo này có được tiền vay của ngân hàng, ông quyết định đứng ra làm bảo chứng và ông ngạc nhiên khi thấy rằng không những họ đã trả lại số tiền họ vay mà họ còn luôn luôn trả đúng kỳ hạn. Phấn khởi ông muốn mở rộng chương trình giúp người nghèo nhưng lại gặp rất nhiều khó khăn khi tiếp xúc với những ngân hàng khác trong vùng. Để có thể tiếp tục công việc làm phúc này, ông quyết định mở một ngân hàng riêng và đến năm 1983 ông đã đạt được ý nguyện. Ông đặt tên cho ngân hàng của ông là Grameen Bank tức là “Ngân Hàng Làng”. Hoạt động chính của Grameen Bank là cho những người nghèo, phần lớn là phụ nữ, vay những khoản tiền nhỏ để họ tổ chức thành từng nhóm năm người cùng làm việc, giám sát, giúp đỡ lẫn nhau và nương tựa vào nhau. Những khoản tiền cho vay lần đầu chỉ dưới 80 đô la nhưng sau đó có thể lên tới trên 800 đô la khi dùng làm thương nghiệp.

Trước khi Grameen Bank được thiết lập, những người đi vay tiền từ các tư nhân đã phải chịu lãi suất cắt cổ - 120% cho đến 300% trong khi lãi suất của Grameen bank vào khoảng từ 15% đến 35% tùy địa phương – và những người cực kỳ nghèo có thể vào những hợp tác xã tín dụng nhưng số tiền họ vay được thường quá nhỏ để có thể đáp ứng nhu cầu của họ.

Ngày nay Grameen Bank có 1512 chi nhánh với 15, 000 nhân viên, bảy triệu thân chủ, 97% là phụ nữ sống trong 73000 ngôi làng khắp Bangladesh. Dân làng có thể xin vay tiền mà không cần có bảo chứng để làm ăn buôn bán, xây dựng nhà cửa, trang trải học phí của con cái. Ngân hàng cũng cung cấp một số dịch vụ thích ứng khác cho người nghèo như chương mục tiết kiệm, quỹ hưu trí, và bảo hiểm. Sở dĩ ngân hàng giúp đỡ phụ nữ vì họ hay dùng tiền lời để tái đầu tư và là những người luôn luôn nghĩ đến lợi ích của gia đình họ. 58 % thân chủ của ngân hàng đã thoát ra khỏi hạng nghèo khó. Cho đến nay mỗi ngày ngân hàng thu vào trung bình \$1.5 triệu tiền các con nợ trả hàng tháng, số tiền cho vay tích lũy đã lên tới sáu tỷ đô la và tỷ lệ hoàn trả lại tiền vay là 99%, một tỷ lệ cao hơn cả tỷ lệ tại các ngân hàng thương mại tại Hoa Kỳ. Grameen Bank hoàn toàn tự túc vì kể từ 1995 đã không nhận tiền quyên góp nữa.

Grameen Bank cũng còn chú trọng đến việc giúp đỡ học sinh nghèo để các em có thể đi học và thành tài. 13000 sinh viên đại học được cấp tiền cho vay và số này tăng thêm 7000 mỗi năm. Ngoài ra, 30000 học bổng được cung cấp hàng năm cho các học sinh sinh viên ưu tú. Grameen bank đã góp phần đào tạo nhiều bác sĩ, kỹ sư, và Ph.D. Cả một thế hệ mới đang là những thành phần đưa gia đình họ ra khỏi cảnh nghèo đói khốn khổ. Tại Bangladesh, 80% những gia đình nghèo đã được cho cấp tín dụng vi mô (microcredit) và tới năm 2020 sẽ đạt được mức 100%.

Khi việc làm của Giáo Sư Muhammad Yunus được mọi người biết đến thì những khái niệm gắn liền với công việc giúp đỡ người nghèo như Tài Chánh Vi Mô (Microfinance), Tín Dụng Vi Mô (Microcredit), Thương Nghiệp Xã Hội (Social Business), Thị Trường Chứng Khoán Xã Hội (Social Stock Market) v.. v.. lần lần được thế giới chú ý tới và được đem ra áp dụng tại nhiều nước khác và đã gặt hái được thành công mỹ mãn nhất tại Bolivia. Riêng tại Việt Nam, năm 2004 một nghị định của Thủ tướng - nghị định số 28-2005/NĐ-CP - cũng đã được ban ra để chi phối hoạt động của những cơ quan tài chính vi mô và một số cơ quan xã hội do nhà nước bảo trợ đã được thiết lập để cấp cho người nghèo tín dụng vi mô.

Những nhà nghiên cứu Kinh Tế Tài Chánh, kể cả Giáo Sư Yunus, đã đi sâu vào những nguyên lý và đã tìm ra những lý do của tình trạng nghèo đói trong xã hội tư bản. Họ khám phá ra rằng trong thị trường tự do những con người một chiều (one-dimensional) bỏ tiền đầu tư làm ăn với mục đích kiếm lợi nhuận tối đa mà không để tâm gì đến tác dụng xã hội tai hại to lớn mà họ đã gây ra. Chủ nghĩa tự do kinh doanh đã cho rằng việc cố gắng thu nhập tối đa cho riêng mình cũng đồng thời mang lại thu nhập tối đa cho kẻ khác, nhưng thực tế không phải như vậy. Thị trường đã luôn luôn chứng tỏ rằng nó không là một cơ chế có khả năng san bằng những bất công và tệ nạn xã hội. Trái lại chính nó đã góp phần vào việc gây ra những vấn nạn của xã hội như nghèo đói, ô nhiễm môi sinh, bệnh tật, thất nghiệp, tội ác, v...v... Trong xã hội ngày nay đa số người dân khắp nơi trên thế giới vẫn phải sống trong cảnh đói nghèo, và sự kiện này làm cho ta nhận thức rằng thị trường tự do đã thất bại trong việc mang lại sự tốt đẹp đến cho xã hội, mang lại hạnh phúc no ấm cho tất cả mọi người.

Bảng phân phối lợi tức trên thế giới ngày nay cho chúng ta thấy rằng 94% lợi tức thế giới đến tay 46% người dân. Như vậy 60% người dân trên thế giới phải sinh sống bằng 6 % lợi tức mà thôi. Vào năm 2001, có khoảng 2.7 tỷ người tức khoảng 43% người dân trên thế giới sống với số lợi tức dưới 2.15 đô la một ngày và một tỉ người có lợi tức hàng ngày dưới 1.08 đô la. Những con số thống kê này cho ta thấy mức độ trầm trọng của nạn nghèo đói trên thế giới và chắc chắn phải làm cho chúng ta băn khoăn không ít. Sự nghèo khổ tàn bạo tới độ đã làm cho con người mất hết cả quyền sống, họ đã mất tất cả những quyền thiêng liêng vốn dĩ của con người. Trật tự xã hội kinh tế chính trị bất chính đang là nguyên nhân gây ra bao nhiêu xáo trộn

tại khắp nơi trên địa cầu. Chiến tranh và nạn khủng bố chính là hậu quả của sự bất mãn do bất công xã hội gây ra.

Giáo sư Yunus cho rằng sở dĩ thị trường tự do đã thất bại là vì người ta đã sai lầm khi nghĩ rằng bản chất con người là một chiều, chỉ nghĩ đến lợi cho riêng mình. Thực tế chứng minh rằng bản chất con người là đa chiều (multi-dimensional), mang nhiều vẻ, nhiều loại cảm xúc, nhiều niềm tin và nhiều ưu tiên. Và ngay cả trong loại một chiều, cũng có người chỉ quan tâm đến lợi nhuận tối đa, và cũng có người trái lại chỉ quan tâm đến việc giúp đỡ kẻ khác và làm thay đổi thế giới. Họ muốn mang lại một cuộc sống tốt đẹp hơn cho những kẻ đang khốn đốn. Và để đạt được mục tiêu xã hội này, họ đã thiết lập một loại thương nghiệp khác, không nhằm vào lợi nhuận nhưng có khả năng tự duy trì, không lỗ vốn. Những người một chiều có tinh thần xã hội này có thể được mệnh danh là những nhà kinh doanh xã hội (social entrepreneur). Việc làm của họ bắt nguồn từ lòng vị tha và bản chất tốt nơi họ từ xa xưa vẫn là bản chất thiên nhiên của con người.

Tuy nhiên những thương nghiệp xã hội cần được luật pháp công nhận, bảo vệ, và hỗ trợ để có thể thành công. Thiếu sự công nhận, bảo vệ, và hỗ trợ này, những cơ sở thương nghiệp xã hội không thể hoạt động hữu hiệu và khó tồn tại được. Sự hỗ trợ của luật pháp, như sự miễn thuế chẳng hạn, sẽ giúp cho tổ chức duy trì được khả năng tài chính để tiếp tục hoạt động lâu dài. Hơn nữa, một khi có luật pháp hỗ trợ thì nhiều cơ sở thương mại hiện có sẽ sẵn sàng thiết lập thêm bên cạnh những cơ chế xã hội để giúp đỡ những người nghèo khổ. Khác với những cơ quan bất vụ lợi (non-profit organization), những cơ sở thương nghiệp xã hội sẽ không nhờ vào tiền quyên được. Trái lại, những cơ sở thương nghiệp xã hội là những cơ quan tự duy trì khả năng để tiếp tục sống và để không để bị giảm vốn, số tiền lời sẽ được đưa trở lại vào số vốn đang có. Một thị trường và một loại chứng khoán riêng biệt sẽ được thiết lập để cung cấp vốn cho những cơ sở thương nghiệp xã hội.

Sự công nhận của luật pháp cũng sẽ là động cơ thúc đẩy những nhà tranh đấu cho quyền lợi của những người nghèo hăng hái làm việc xã hội. Giới trẻ trong xã hội tư bản đa số đang có nguyện vọng làm một việc gì tốt để cải biến xã hội. Họ sẽ có cơ hội thuận lợi để hoạt động. Họ sẽ dùng hết tài năng trí tuệ để phục vụ xã hội, mang lại sự công bằng và hạnh phúc cho tất cả mọi người. Chủ nghĩa xã hội đem lại cho họ giấc mơ mà họ đang mong ước. Với nhiệt tâm và sự hăng hái làm việc của những con người hy sinh vì lý tưởng, những vấn nạn kinh tế, tài chánh, xã hội sẽ được bàn đến và những phương thức giải quyết sẽ được tìm ra. Phương thức thương nghiệp xã hội sẽ làm thay đổi cuộc sống của số 60% dân nghèo trên thế giới.

Ngoài việc cho những người nghèo vay những số tiền nhỏ gọi là tín dụng vi mô (microcredit) để cải tiến cuộc sống và cung cấp những dịch vụ tài chánh khác như tiết kiệm, bảo hiểm, chuyển tiền, những cơ chế tài chánh vi mô cũng còn giúp những thân chủ có thêm cơ may thành công. Những cơ sở tài chánh vi mô tổ chức các lớp huấn luyện thương nghiệp và kỹ năng sống (life skills) và khuyến cáo thân chủ về những vấn đề chống bệnh tật, dinh dưỡng, vệ sinh, điều kiện sinh sống và nhất là việc giáo dục con cái. Như vậy những tổ chức đó đã thực hiện những chương trình toàn diện để cải tiến đời sống của dân nghèo.

Việt nam trong kế hoạch giảm nghèo cũng đã từng để ý đến giải pháp tài chánh vi mô của kinh tế gia Yunus. Năm 1993, hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam với sự tài trợ của Quỹ Phát Triển Cộng Đồng Nhật Bản, lần đầu tiên đã áp dụng mô hình Grameen Bank để thiết lập Quỹ Tình Thương nhằm giúp đỡ phụ nữ nghèo. Quỹ này mang tính cách một chương trình bảo hiểm nhân mạng cho chính thân chủ hay người nhà của thân chủ. Thân chủ vay nợ theo một lãi

xuất đồng nhất chứ không cao thấp tùy theo khoản tiền vay lớn hay nhỏ. Sau khi vay, mỗi tuần con nợ phải đóng góp hai trăm đồng. Khi chết món nợ triệt tiêu và thêm vào đó gia đình được lãnh một số tiền là 400000 đồng tương đương với \$26. Một bài phân tích trường hợp (case study) Quỹ Tình Thương - TYM (Tao Yêu Mà) Mutual Assistance Fund – do cơ quan CGAP (Consultative Group to Assist the Poorest) thực hiện đã nêu ra một số nhược điểm của chương trình bảo hiểm này và khuyến cáo như sau: 1- quỹ cần chú trọng vào việc duy trì số vốn để tồn tại lâu dài, 2- Nhân viên của quỹ cần được huấn luyện thoả đáng và 3- tiền đóng bảo hiểm và tiền trợ cấp cần phải được tính tùy theo mức độ rủi ro.

Giáo Sư Yunus cũng đã đến giám sát những cơ quan tài chính vi mô Việt Nam vào những năm 1995, 2003 và 2005 và thủ tướng Phan Văn Khải của Việt Nam và các viên chức thuộc ngân hàng nhà nước cũng đã lần lượt đến Bangladesh quan sát hoạt động của Grameen Bank và tìm hiểu những phương pháp áp dụng tài chính vi mô. Sau Quỹ Tình Thương, hai cơ chế tài chính vi mô nữa đã được thiết lập. Đó là Quỹ CEP tại Thành Phố Hồ Chí Minh và Mạng lưới tài chính vi mô M17 bao gồm 16 tỉnh từ miền Bắc (Sơn La- Điện Biên Phủ) cho tới miền Nam (Bà Rịa Long An) – Theo thống kê Việt Nam đưa ra, mạng lưới này đã cung cấp tín dụng cho hàng trăm ngàn người nghèo tại các địa phương.

Bài viết này căn cứ trên một số ít tài liệu được phổ biến trên Internet do chính Giáo Sư Muhammad Yunus và những cộng sự trong Grameen Bank của ông hay những chuyên gia về tài chính vi mô soạn. Dụng ý của nó chỉ là để giới thiệu một phương thức chống nghèo đã được thực hiện hữu hiệu tại Bangladesh và Bolivia và hiện nay đang được áp dụng tại nhiều nước khác.

Khi lần đầu tiên nghe đến khái niệm Tài Chính Vi Mô, vì không hiểu người viết đã tò mò đi tìm kiếm lời giải thích. Hơn nữa, sự việc người phát minh ra khái niệm đó, kinh tế gia Muhammad Yunus, được giải thưởng Nobel 2006 càng làm cho người viết muốn biết hơn về khái niệm tài chính tương đối mới mẻ này. Cùng với bạn bè đang nghiên cứu hiện tượng này, người viết mong mỗi những ai quan tâm đến việc chống nghèo tại quê nhà sẽ cùng nhau suy nghĩ và trao đổi ý kiến để xem giải pháp tài chính vi mô có thể đem ra áp dụng hữu hiệu tại Việt Nam được hay không, và nếu được, xác định những tiêu chuẩn để việc thiết lập những cơ chế thương nghiệp xã hội có thể tồn tại lâu dài và ngày càng phát triển rộng rãi và to lớn hơn.

Hương Dương txd
12-17-2006